TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 67/2021/HS-ST Ngày 16 - 7 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thu Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Tạ Thị Ngọc Q, sinh năm 1992 tại xã DN, huyện TN, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Xóm TH, xã VM, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Tạ Kim A và bà Lê Ngọc L; có chồng là Trần Quang C, sinh năm 1988; con có: 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại ngoại. (Có mặt)

- *Bị hại:* Chị Hoàng Diệu L, 1999. Nơi cư trú: Thôn CT, xã ĐP, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Ngọc L, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khu BD, xã TL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Thị Ngọc Q, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú tại xóm TH, xã VM, huyện TS, tỉnh Phú Thọ và chị Hoàng Diệu L, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú tại thôn CT, xã ĐP, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang là công nhân làm cùng tại bộ phận F của Công ty TNHH UFV thuộc KCN BX, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 18 tháng 01 năm 2021, Q nhắn tin Messenger với chị L hỏi chị L đang ở đâu thì chị L nói với Q là đang đi rút tiền. Sau khi rút số tiền 11.000.000 đồng xong, chị L cất tiền vào chiếc ví màu nâu để trong túi xách màu đen rồi đi đến Công ty TNHH UFV làm việc. Khi đến Công ty, chị L cất chiếc túi xách màu đen đựng tiền bên trong ví vào tủ đồ cá nhân số 166 rồi khóa tủ và cất chìa khóa tủ vào túi áo công nhân đang mặc trên người sau đó đi làm việc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì nghỉ đi ăn cơm, lúc này Q và chị L cùng vào khu vực gần nhà vệ sinh thay quần áo để đi ăn cơm. Trong quá trình thay quần áo, chị L làm rơi chìa khóa tủ đồ cá nhân của mình xuống nền nhà khu vệ sinh thì Q nhìn thấy, do đã biết chị L đi rút tiền nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp và không nói cho chị L biết bị rơi chìa khóa tủ đồ. Sau đó, Q cùng chị L đi vào ăn cơm. Q chủ động ăn xong trước rồi đứng dậy đi ra phòng thay đồ nhặt chiếc chìa khóa cất giấu vào túi áo của mình. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, Q đi ra mở tủ đồ cá nhân số 166 của chị L thì thấy có chiếc túi màu đen bên trong có đựng một chiếc ví màu nâu. Q quan sát xung quanh không thấy có ai, Q cầm chiếc túi xách màu đen ra chỗ ngăn tủ để đồ của mình rồi lấy chiếc ví màu nâu ra kiểm tra bên trong thấy có nhiều tiền mặt, Q lấy hết số tiền 11.000.000 đồng trong ví cất vào túi áo bên phải đang mặc trên người rồi mang ví cùng túi xách cất lại vào tủ cá nhân của chị L và cắm chìa khóa tủ đồ tại ổ khóa tủ đồ tủ cá nhân của chị L. Sau đó, Q cất giấu số tiền trộm cắp được ở nắp bồn cầu trong phòng vệ sinh rồi đi vào làm việc bình thường. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi tan ca làm, Q đến nơi giấu tiền trộm cắp ở phòng vệ sinh rồi cầm tiền đúc vào túi áo đi về phòng trọ rồi kiểm đếm số tiền trộm cắp được là 11.000.000 đồng. Sau đó, Q đi chuyển vào tài khoản của mình số tiền 6.000.000 đồng rồi chuyển khoản cho mẹ đẻ mình là bà Lê Ngọc L ở khu BD, xã TL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ số tiền 3.000.000 đồng, còn lại Q chi tiêu cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tiền, chị L đã trình báo Cơ quan CSĐT-Công an huyện Bình Xuyên. Qua rà soát xác minh, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Bình Xuyên đã triệu tập Q đến Cơ quan CSĐT-Công an huyện Bình Xuyên làm việc. Tại Cơ quan CSĐT, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và giao nộp số

tiền 750.000 đồng.

Cáo trạng số: 60/CT-VKSBX ngày 18 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Tạ Thị Ngọc Q về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tạ Thị Ngọc Q thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Tạ Thị Ngọc Q. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tạ Thị Ngọc Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bà Lê Ngọc L là mẹ của Q được Q cho tiền không biết là tiền do Q trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT-Công an huyện Bình Xuyên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số tiền 750.000 đồng Q giao nộp lại cho cơ quan CSĐT-Công an huyện Bình Xuyên, xét thấy cần trả lại cho Q nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị L xác nhận toàn bộ sự việc bị cáo Q trộm cắp tài sản của chị như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố là đúng, chị không bổ sung gì thêm. Đến nay chị đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000 đồng, chị không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Ngọc L xác nhận toàn bộ số tiền 11.000.000 đồng mà bị cáo Q tác động nhờ bà trả lại cho chị L là tiền của bà 8.000.000 đồng còn 3.000.000 đồng là tiền Q chuyển cho bà, bà không yêu cầu bị cáo Q phải trả bà số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Tạ Thị Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 18/01/2021 tại Công ty TNHH UFV, KCN BX thuộc thị trấn BHn, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Q đã lén lút trộm cắp số tiền 11.000.000 đồng của chị Hoàng Diệu L.

Hành vi của Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

..."

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình trả lại tiền cho chị L để khắc phục hậu quả. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo Q chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Đối với bà Lê Ngọc L là mẹ đẻ của Q được Q chuyển khoản cho 3.000.000 đồng, nhưng bà không biết là tiền do Q trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT-Công an huyện Bình Xuyên không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Ngọc L xác nhận toàn bộ số tiền 11.000.000 đồng mà bị cáo Q tác động nhờ bà trả lại cho chị L là tiền của bà 8.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng là tiền Q chuyển khoản cho bà, bà không yêu cầu bị cáo Q phải trả bà số tiền này. Sau khi nhận lại số tiền trên, chị L không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Đối với số tiền 750.000 đồng Q giao nộp lại cho cơ quan CSĐT-Công an huyện Bình Xuyên, xét thấy cần trả lại cho bị cáo Q là phù hợp nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Thị Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Thị Ngọc Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Thị Ngọc Q 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06(sáu) tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Thị Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã VM, huyện TS, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo Tạ Thị Ngọc Q số tiền 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tạ Thị Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã VM, huyện TS, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP, THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Sỹ